***Ngày soạn:***

***Ngày giảng:***

**Tiết , BÀI : CÁC HỆ THỐNG SÔNG LỚN Ở NƯỚC TA**

**I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh đạt được:**

**1. Kiến thức.**

1. Nêu và giải thích được sự khác nhau về chế độ nước, về mùa lũ của 3 vùng : Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ. Biết được một số hệ thống sông lớn ở nước ta.

**2. Kỹ năng**

1. Sử dụng bản đồ để trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta và các hệ thống sông lớn: HT sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mê Kông và sông Đồng Nai.
2. Phân tích bảng thống kê về sông ngòi Việt Nam

**3. Thái độ**

1. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ nguồn nước ngọt và các sông, hồ của quê hương, đất nước

**4. Định hướng phát triển năng lực**

1. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,
2. Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình...
3. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** - Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

- Bản đồ mạng lưới sông ngòi Việt Nam

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 150*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. Các bảng số liệu thống kê và tranh ảnh sgk.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

-SGK, bài soạn, các tài liệu liên quan

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỌNG (Tình huống xuất phát)** 3 phút

**1. Mục tiêu:**

HS Dựa vào Lược đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam, HS trình bày được đặc điểm sông ngòi và sau đó xác định được các hệ thống sông lớn ở ta . HS thông qua kiến thức tìm hiểu từ đó sẽ đi đến nội dung bài học mới

**2. Phương pháp – kĩ thuật**: Vấn đáp qua tranh ảnh – Cá nhân

**3. Phương tiện**: Một số tranh ảnh về các con sông lớn ở nước ta.

**4. Các bước hoạt động Bước 1:** Giao nhiệm vụ

1. Giáo viên cung cấp hình ảnh 3 con sông lớn như sông Hồng , sông Thu Bồn, sông Cửu Long. Vậy 3 sông này nằm ở khu vực nào trên đất nước ta?

Bước

1. **Bước 2**: HS Quan sát ảnh và bằng hiểu biết để trả lời
2. **Bước 3**: HS báo cáo kết quả (Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).
	1. **Bước 4**: GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1. Chín hệ thống sông lớn ở nước ta**

**1. Mục tiêu**

1. HS tìm hiểu được 9 hệ thống sông lớn ở nước ta .
	1. Năng lực sử dụng bản đồ, lược đồ, tư duy tổng hợp, phân tích bảng số liệu, tranh ảnh

**2. Phương pháp dạy học**: KTPP sử dụng bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, SGK… Kĩthuật học tập hợp tác khi thảo luận nhóm.

**3. Hình thức tổ chức:** cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung Ghi bảng** |
| **Hoạt động: cá nhân** | **1. Chín hệ thống sông lớn ở nước** |
| Bước 1: GV yêu cầu HS nhắc lại như thế nào là | **ta** |
| phụ lưu, chi lưu, lưu vực sông và hệ thống sông |  |
| - HS trả lời | Hệ thống sông Hồng |
| \*Bước 2: GV giới thiệu : Xét về diện tích lưu vực | - Hệ thống sông Thái Bình |
| sông trên 100000 km2 và chiều dài dòng chính | - Hệ thống sông Kì Cùng- Bằng |
| trên 200 km thì nước ta có 9 hệ thống sông lớn. | Giang |
| -GV yêu cầu HS kể tên và xác định vị trí 9 hệ | - Hệ thống sông Mã |
| thống sông lớn nước ta trên bản đồ, | - Hệ thống sông Cả |
| -HS xác định | - Hệ thống sông Thu Bồn |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | *Trang 151* |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

-GV chuẩn kiến thức - Hệ thống sông Ba

- Hệ thống sông Đồng Nai

- Hệ thống sông Mê Công

**Hoạt động 2: Đặc điểm sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ**

1. **Phương pháp/ Kĩ thuật dạy học**: PP sử dụng bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, SGK…Kĩ thuật học tập hợp tác khi thảo luận nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hình thức tổ chức:** Cá nhân, cặp đôi.**Hoạt** | **2. Đặc điểm sông ngòi Bắc Bộ,** |
| **động cá nhân :** | **Trung Bộ và Nam Bộ** |
| **Hoạt động 2: Đặc điểm sông ngòi Bắc Bộ,** |  |
| **Trung Bộ và Nam Bộ** | **a. Sông ngòi Bắc Bộ:** |
| \*Bước 1: GVcho học sinh hoạt động nhóm, | + Chế độ nước theo mùa, thất thường, |
| câu hỏi theo sự gợi ý của giáo viên. | lũ tập trung nhanh và kéo dài do có |
| CH: Xác định các sông ở Bắc Bộ? | mưa theo mùa, các sông có dạng nan. |
| CH: Xác định các sông ở Trung Bộ? | quạt. |
| CH: Xác định các sông ở Nam Bộ? | + Mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10. |
| CH: Tìm trên hình 33.1 xác đinh từng miền | + Tiêu biểu cho hệ thống sông ngòi ở |
| các con sông đã nêu. | Bắc Bộ là hệ thống sông Hồng và |
| CH: Tìm đọc các hệ thống sông lớn? | sông Thái Bình. |
| GV: Gợi ý cho học sinh các hệ thống sông, | **b. Sông ngòi Trung Bộ:** |
| các lưu vực sông. | + Thường ngắn và dốc, lũ muộn do |
| \*Bước 2 GV: Cho các em xác định xong tiếp | mưa vào thu đông (từ tháng 9 đến |
| tục cho các em làm việc: | tháng 12); lũ lên nhanh và đột ngột, |
| CH: Đặc điểm mạng lưới sông ngòi Bắc Bộ? | nhất là khi gặp mưa và bão, do địa |
| + Chế độ nước. | hình hẹp ngang và dốc. |
| + Hệ thống sông chính? | + Tiêu biểu là hệ thống sông Mã, sông |
| CH: Đặc điểm mạng lưới sông ngòi Trung | Cả, sông Thu Bồn, sông Ba (Đà Rằng) |
| Bộ? | **c. Sông ngòi Nam Bộ:** |
| + Chế độ nước. | + Lương nước lớn, chế độ nước khá |
| + Hệ thống sông chính? | điều hoà do địa hình tương đối bằng |
| CH: Đặc điểm mạng lưới sông ngòi Nam Bộ? | phẳng, khí hậu điều hòa hơn vùng Bắc |
| + Chế độ nước. | Bộ và Bắc Trung Bộ… |
| + Hệ thống sông chính? | + Mùa lũ từ tháng 7 đến tháng 11. |
| GV: Chú ý giải thích thêm cho học sinh hiểu | + Có 2 hệ thống sông lớn là hệ thống |
| về đặc điểm sông ở các miền. | sông Mê Công và hệ thống sông Đồng |
| - Sông ngòi bắc bộ có dang nan quạt là do địa | Nai. |
| hình | + Sông Mê Công là hệ thống sông lớn |
| - Sông ngòi trung bộ ngắn và dốc là do địa | nhất Đông Nam Á, chảy qua nhiều |
| hình chủ yếu là đồi núi và địa hình bề ngang | quốc gia. Sông Mê Công đã mang đến |
| hẹp. Cũng vì thế mà lũ thường lên nhanh và | cho đất nước ta những nguồn lợi to |
| đột ngột | lớn, sông cũng gây nên những khó |
| - Sông ở Nam bộ có chế độ nước điều hoà là | khăn không nhỏ vào mùa lũ. |
| do có lòng sông rộng và sâu. |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (**4 phút**)**

**1. Hoạt động cá nhân**

Cho biết các thành phố Hà Nội, tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ nằm trên bờ những dòng sông nào?

**2. Cặp đôi**

Hãy xác định trên hình 33.1 chín hệ thống sông lớn ở nước ta?

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 153*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG** (4 phút)

Hãy nêu những thuận lợi và khó khăn do lũ gây ra ở đồng bằng sông Cửu Long?

1. Học bài và làm bài tập 3 SGK GV hướng dẫn.